

Tùy Bút  
Chủ đề: tản mạn thơ  
Tác giả: Hoàng Hải Thủy

## EM HAI MƯƠI TUỔI

Tôi có cảm tình với Thi sĩ Quang Dũng.

Huy Cận, Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Tế Hanh, Thanh Tịnh, Hoàng Cầm, Nguyễn Bính đều có thơ ca tụng Hồ Chí Minh; Quang Dũng không một lời thơ nhắc đến.

Tôi thấy Thơ về Kháng Chiến 1946–1954, Thơ Quang Dũng là Nhất.

Tôi 15 tuổi năm 1946. Tôi có 4 năm đi kháng chiến. Gọi là “đi kháng chiến,” viết rõ là tôi – như rất nhiều thiếu niên cùng tuổi – đi làm liên lạc viên, mang thư tay của cơ quan, đi chân đất mang thư đến những cơ quan kháng chiến khác. Nhờ vậy tôi có 4 năm sống với nhân dân miền quê, tôi cảm được Thơ Quang Dũng.



(Chiến tranh Việt Pháp 1946–1954: tình hình chiến sự rất nặng trên đất Lào. Người Việt thời ấy quen nghe tin, quen đọc trên báo những tin về những trận đánh diễn ra ở Xieng Khuang, Savannakhet, Paksé, Seno...)

Năm 1954 ở Sài Gòn tôi mới được biết trọn vẹn những bài Thơ Hay Nhất của Quang Dũng.

## Tây Tiến

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!  
Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi  
Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi  
Mường Lát hoa về trong đêm hơi*

*Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm  
Heo hút cồn mây, súng ngửi trời  
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống  
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*

*Anh bạn dãi dầu không bước nữa  
Gục lên súng mũ bỏ quên đời!  
Chiều chiều oai linh thác gầm thét  
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người*

*Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói  
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi*

*Doanh trại bừng lên Hội đuốc hoa  
Kìa em xiêm áo tự bao giờ  
Khèn lên man điệu nàng e ấp  
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ*

*Người đi Châu Mộc chiều sương ấy  
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ  
Có nhớ dáng người trên độc mộc  
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa*

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc  
Quân xanh màu lá dữ oai hùm  
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới  
Đêm mơ Hà Nội dáng Kiều thơm*

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ  
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh  
Áo bào thay chiếu, anh về đất*

*Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

*Tây Tiến người đi không hẹn ước  
Đường lên thăm thẳm một chia phôi  
Ai lên Tây tiến mùa xuân ấy  
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi. —Phù Lưu Chanh*



## Đôi Mắt Người Sơn Tây

*Em ở Thành Sơn chạy giặc về  
Tôi từ chinh chiến cũng ra đi  
Cách biệt bao lần quê Bất Bạt  
Chiều xanh không thấy bóng Ba Vì*

*Vùng trán em vương trời quê hương  
Mắt em dịu dịu buồn Tây Phương  
Tôi thấy xứ Đoài mây trắng lắm  
Em có bao giờ em nhớ thương*

*Từ độ thu về hoang bóng giặc  
Điêu tàn thôi lại nói điêu tàn  
Đất đá ong khô nhiều ngán lệ  
Em có bao giờ lệ chứa chan*

Mẹ tôi em có gặp đâu không  
Những xác già nua ngập cánh đồng  
Tôi cũng có thằng em còn bé dại  
Bao nhiêu rồi xác trẻ trôi sông

Đôi mắt người Sơn Tây  
U uẩn chiều lưu lạc  
Buồn viễn xứ khôn khuây

Cho nhẹ lòng nhớ thương  
Em mơ cùng ta nhé  
Bóng ngày mai quê hương  
Đường hoa khô ráo lệ

Bao giờ trở lại đồng Bương Cấn  
Về núi Sài Sơn ngắm lúa vàng  
Sông Đáy chậm nguồn quanh Phủ Quốc  
Sáo diều khuya khoắt thổi đêm trăng

Bao giờ tôi gặp em lần nữa  
Ngày ấy thanh bình chắc nở hoa  
Đã hết sắc màu chinh chiến cũ  
Còn có bao giờ em nhớ ta.

## Đôi Bờ

Thương nhớ ơ hờ, thương nhớ ai?  
Sông xa từng lớp lớp mưa dài  
Mắt kia em có sầu cô quạnh  
Khi chớm heo về một sớm mai?

Rét mướt mùa sau chùng sắp ngự  
Bên này em có nhớ bên kia  
Giăng giăng mưa bụi quanh phòng tuyến  
Hiu hắt chiều sông lạnh bến Tề

Khói thuốc xanh dòng khơi lối xưa  
Đêm đêm sông Đáy lạnh đôi bờ  
Thoáng hiện em về trong đáy cốc  
Nói cười như chuyện một đêm mơ

Xa quá rồi em người mỗi ngã  
Bên này đất nước nhớ thương nhau  
Em đi áo mỏng buông hồn túi  
Dòng lệ thơ ngây có dạt dào?

Nhiều người Việt thuộc Thơ Quang Dũng. Nhưng viết về Thơ Quang Dũng, CTHĐ tôi không thể không kể những bài Tây Tiến, Đồi Bờ, Đồi mắt người Sơn Tây...

oOo

### **Quang Dũng viết về Tây Tiến:**

Tôi nhập ngũ đúng ngày Cách mạng tháng Tám thành công. Năm đó tôi hai mươi sáu tuổi. Trước cách mạng, tôi học Ban Trung học trường Thăng Long. Tốt nghiệp, tôi đi dạy học tư ở Sơn Tây để kiếm sống.

Những ngày đầu vào quân đội, tôi nhận công tác ở Phòng công vụ Bắc Bộ. Phòng này do anh Nguyễn Văn Chân phụ trách. Tôi làm phái viên của phòng, có nhiệm vụ đi thu mua vũ khí ở vùng Hà Nam – Sơn Tây. Thấy tôi có chút học thức, lại yêu mến văn chương, anh Chân giới thiệu tôi lên chiến khu làm công tác báo chí. Tôi trở thành phóng viên tiền phương của tờ báo Chiến đấu thuộc Khu II.

Thời đi học tôi rất mê Đường Thi Tam Bách Thủ, nhất là những bài dịch của nhà thơ Tản Đà. Tôi cũng say mê thơ mới, tôi thích thơ Thế Lữ hơn cả, đặc biệt là bài Nhớ Rừng. Nhà văn tôi ái mộ là Thạch Lam. Thạch Lam không chỉ viết văn mà còn dịch những bài thơ văn xuôi của Pháp. Và có lẽ tôi tiếp thu được gì ở thơ ca Pháp ngày ấy, là do đọc các bản dịch này. Khi làm công tác báo chí tôi lại càng thấy thích văn phong của Thạch Lam. Hà Nội ba mươi sáu phố phường của Thạch Lam là một tập bút ký giàu chất thơ.

Tôi ở báo Chiến Đấu đến đầu năm 1947 thì được điều đi học Trường bổ túc trung cấp quân sự Sơn Tây.

Những tháng học ở trường, tôi nhớ mãi hình ảnh vị giáo sư quân sự người Nhật như một kiểu mẫu sĩ quan mà chúng tôi mơ ước và kính nể. Giáo sư có tên Việt Nam là Lâm Sơn. Đại tá Lâm Sơn. Ông là sĩ quan Nhật sau Thế Chiến II không chịu về Nhật. Giáo sư lên lớp bằng tiếng Nhật, có người thông ngôn. Giọng ông sang sảng nghe đầy uy quyền. Kỷ luật trong trường quân sự hồi đó rất nghiêm khắc, nếu như bây giờ có thể gọi là “quân phiệt.” Giờ học đã đành, giờ nghỉ cũng rất “khuôn phép.” Có lần tôi ra quán uống cà phê về muộn, cảnh vệ bắt được, cứ lo như ngày nhỏ trốn học bị thầy bắt được. Sáng thứ hai đầu tuần, sau lúc chào cờ, đại tá bắt tôi bò bốn vòng quanh cột cờ. Tôi bò một cách tự giác, bởi nghĩ rằng: đã mặc áo lính tất phải chịu những hình phạt như thế, nếu mình phạm kỷ luật.

Có lần Bác Hồ đến thăm trường. Tôi nhớ Bác còn nói cho chúng tôi nghe một cuốn sách viết về chiến tranh du kích. Vốn giàu óc tưởng tượng về hành động chiến đấu của người lính, tôi rất thú hình ảnh người du kích. Bác nói: “lại vô ảnh, khứ vô hình”, nghĩa là đến và đi không ai thấy. Chỉ nội mấy cái âm chữ Hán, đọc lên nghe đã xuất quỷ nhập thần rồi, chưa nói đến việc vận dụng nó vào chiến thuật quân sự.

Sau lớp học, tôi về Trung đoàn Tây Tiến, tức là Trung đoàn 54. Anh Tuấn Sơn làm Trung đoàn trưởng. Tôi ở đại đội bộ, làm đại đội trưởng. Tiểu đoàn 212 của tôi là tiểu đoàn trước đây đã từng làm náo động các sân bay Cát Bi, Bạch Mai... bây giờ chuyển sang nhận nhiệm vụ Tây Tiến.

Tây Tiến là chiến dịch tiến quân từ Khu III, Khu IV lên Khu X tức là Tây Bắc, vùng Điện Biên Phủ. Đây là chiến dịch có ý nghĩa chiến lược. Năm 1945 khi khắp nơi nổi dậy cướp chính quyền thì nhân dân vùng này nhiều nơi vẫn chưa được giác ngộ cách mạng. Năm 1946, Trung đoàn Sơn La có đánh vào Tây Bắc, nhưng mới chỉ có ý nghĩa thăm dò. Đầu năm 1947 ta thành lập Trung đoàn Tây Tiến đầu tiên, gồm các chiến sĩ tình nguyện của Khu III, Khu IV và tự vệ Thành Hà Nội trước thuộc Trung đoàn Thủ đô. Đợt Tây Tiến đầu tiên, ta đánh sâu nhưng phải rút lui ngay, vì lực lượng địch tập trung và mạnh. Tôi đi đợt hai. Nhiệm vụ của chúng tôi là mở đường qua đất Tây Bắc. Một nhiệm vụ không kém phần quan trọng là công tác dân vận gây dựng cơ sở, tranh thủ sự giác ngộ của nhân dân. Vì thế đi đôi với chức vụ đại đội trưởng, tôi còn được cử làm Phó đoàn tuyên truyền Lào-Việt.



Thi sĩ Quang Dũng và cô con gái

Chúng tôi xuất phát từ Sơn Tây. Lúc đầu đi bằng ô-tô, những xe ô-tô chở khách của những hãng xe Con Thỏ, Trung Hà, Từ Đường, Mỹ Lâm... đều được xung công làm nhiệm vụ quân sự. Chúng tôi đi qua đường số 6, qua suối Rút. Thị trấn Hoà Bình năm ấy còn tự do. Sau, chúng tôi chuyển sang hành quân bằng đôi chân, thực sự nếm mùi Tây Tiến: xuyên rừng, ngủ rừng. Những cái dốc thăm thẳm “Heo hút cồn mây súng ngửi trời”, những chiều “oai linh thác gầm thét”, những đêm “Mường Hịch cọp trêu người”, rồi rải rác dọc biên cương những “nấm mồ viễn xứ”... những cảnh, những tình tôi mô tả trong bài thơ Tây Tiến là rất thực, có pha chút âm hưởng Nhớ Rừng của Thế Lữ, tôi viết

“Tây Tiến đoàn quân không mọc tóc”. Hồi ấy trong đoàn chúng tôi rất nhiều người sốt rét đầu rụng hết tóc. Trong điều kiện gian khổ, thiếu ăn, kiệt sức, bộ đội chết vì sốt rét rất nhiều. Chúng tôi đóng quân ở nhà dân, cứ mỗi lần nghe tiếng công nổi lên, lại tập trung đến nhà trưởng thôn để tiễn một người vĩnh biệt rừng núi. Tiếng công ở Tây Tiến nghe buồn đến nẫu ruột. Kể chuyện lại, bây giờ tôi vẫn nghe văng vẳng tiếng công.

Đổi với miền Tây, gay nhất là thuốc, vì đường tiếp tế rất khó. Tôi nhớ có lần được thuốc từ Khu II gửi lên. Cụ Thi Sơn trong Mặt trận Liên Việt tặng thuốc (nguyên cụ Thi Sơn là tướng của ông Đề Thám). Trong buổi lễ trao thuốc long trọng này, Anh Hồng Thanh, chính uỷ Trung đoàn, đã thay mặt bộ đội nhận thuốc. Anh còn làm cả thơ. Tôi còn nhớ mấy câu:

*Một buổi sớm mọi người đều hoan hỉ  
Từ bệnh nhân đến bác sĩ đều vui  
Vì được tin kháng chiến chiến Khu II  
Vừa gửi tặng 3,000 viên thuốc sốt...*

Không hiểu cảm động vì có thuốc hay vì nghe thơ, mà anh Hồng Thanh đọc thơ xong, ai cũng rung rung nước mắt...

Tôi muốn gợi thêm một ý của bài thơ Tây Tiến để nói lên cái gian khổ, thiếu thốn ở miền Tây. Ngay cả khi nằm xuống, nhiều tử sĩ cũng không có manh chiếu liệm. Nói “áo bào thay chiếu” là cách nói của người lính chúng tôi, cách nói ước lệ của thơ trước đây để an ủi những đồng chí của mình đã ngã xuống giữa đường.

Bài thơ Tây Tiến tôi làm khi về dự Đại hội Toàn quân ở Liên khu III, làng Phù Lưu Chanh (tên một tổng của tỉnh Hà Nam thời Pháp.) Tôi làm thơ rất nhanh, làm xong đọc trước Đại hội, được mọi người hoan nghênh. Nhân có Nguyễn Huy Tưởng, đại biểu Hội Nhà Văn ở Việt Bắc về dự, lúc đi, tôi gửi anh bài thơ đó. Sau anh Xuân Diệu cho in ngay ở Tạp chí Văn nghệ. Hồi đó tấm lòng và cảm xúc của mình ra sao thì viết vậy. Tôi chả có chút lý luận gì về thơ cả. Dầu sao bài thơ Tây Tiến có cái hào khí của lãng mạn một thời gắn với lịch sử kháng chiến anh dũng của dân tộc... Từ Tây Tiến trở đi tôi làm nhiều thơ. Những bài Đường mười hai, Ngược đường số 6, Đôi mắt người Sơn Tây là những bài thơ mà tôi thích.

Cuối năm 1948, sau chiến dịch Tây Tiến, tôi về làm trưởng tiểu ban tuyên huấn của Trung đoàn 52... Rồi làm trưởng đoàn Văn nghệ Liên khu III.

Tháng 8 năm 1951, tôi xuất ngũ. Còn cái trung đoàn Tây Tiến của tôi, hình như sau này được phân chia, bổ sung để thành lập sư đoàn 320 thì phải.

**Quang Dũng**

*CTHD Sao Y Bản Chính.*

**CTHD:** Tuổi hoa niên tôi ngắt ngư vì những lời Thơ Đồi Bờ, Quán bên đường, Tây Tiến, Đôi mắt người Sơn Tây...

Tôi dành bài Thơ Quang Dũng làm tôi, trong tuổi già Tám Bó, cảm động nhất để kết thúc bài Viết ở Rừng Phong Tháng Năm 2015.

Quang Dũng làm bài Thơ này năm 1970. Theo tôi, đây là bài Thơ Cuối Cùng của ông.

## EM HAI MƯƠI TUỔI

*Em mãi là hai mươi tuổi  
Ta mãi là mùa xanh xưa  
Những cây ổi thơm ngày ấy  
Và vầng hoa ngâu mưa thu  
Tóc Anh đã thành mây trắng  
Mắt Em đáng thời gian qua*

*Ngày nay ngày nay  
Chuyện đẹp qua đi  
Thời gian gấp ruổi  
Còn lại chúng ta  
Em mãi là hai mươi tuổi  
Ta mãi là mùa xanh xưa  
Giữ trọn tình người cho đẹp*

*Ơi! Con đường xưa  
Những mùa trút lá  
Cành bàng mỏ côi  
Cổng cũ rêu phong  
Ý đợi người*

*Ơi! Con đường xưa  
Men vườn ổi thơm  
Em tuổi hai mươi  
Yêu Anh hào hiệp*

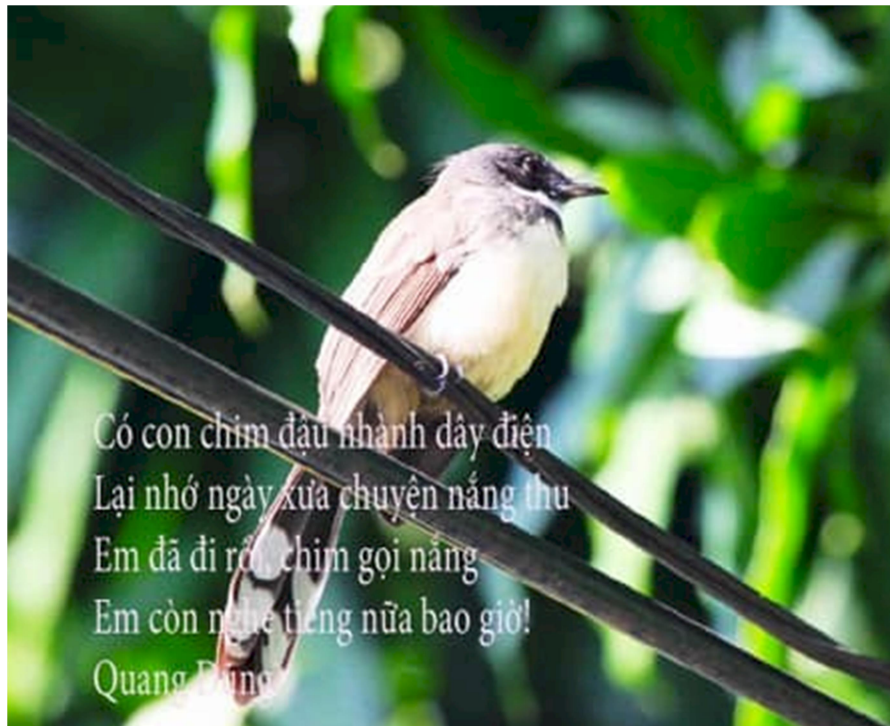
*Bỏ Em Anh đi  
Đường hai mươi năm  
Dài bao chia ly  
Có những vợ chồng*



*Không là trăm năm  
Mà tình thương yêu  
Sông ơi! Dài sao  
Rộng ơi! Biển cả  
Thôi Em nước mắt  
Đừng rơi lã chã!*

*Em mãi là hai mươi tuổi  
Ta mãi là mùa xanh xưa  
Giữ trọn tình người cho đẹp*

oOo



**CTHD:** Năm 1949, tôi được Ban Tình Báo Đặc Biệt Gia Lâm cho lên Việt Bắc học Khóa Huấn Luyện Kháng Chiến II. Vị giáo sư trưởng của Trường là Đại tá Lâm Sơn. Người thông ngôn là anh Châu. Đại tá và bà vợ – ông bà không có con – và anh Châu, ở thôn bên cạnh trường. Đại tá – trạc 50 tuổi – bận sơ-mi trắng cộc tay, quần ka-ki, đi botte, đi ngựa. Anh Châu cũng vậy. Ngựa hai ông đi là ngựa Tây, cao, khỏe, đẹp. Trong khóa học có một sĩ quan Nhật trẻ tuổi dạy Judo. Năm ấy tôi nghe các anh trong trường nói Đại tá Lâm Sơn là Tư Lệnh Quân Nhật ở đảo Hải Nam. Nhật bại trận, ông không chịu về nước.

oOo

*Có con chim đậu nhánh dây điện  
Lại nhớ ngày xưa chuyện chúng mình.  
Em đã đi rồi, chim gọi nắng,*

*Em còn nghe tiếng nữa bao giờ!*

Ôi... Cảm khái cách gì!  
*Hoàng Hải Thủy*



---

*Nguồn: Internet eMail by batkhuat nguyên chuyển*

*Đăng ngày Thứ Bảy, July 13, 2024  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*